

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2019/HS-PT
Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Khắc Thịnh
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Bùi Văn Phương Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 240/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phan Mai K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Mai K**; tên gọi khác: (không); giới tính: Nam; sinh năm 19XX, tại huyện C, tỉnh Đ; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: XX/12; con ông Phan Văn N, sinh năm 19XX và bà Mai Thị Tô L, sinh năm 19XX; vợ: Trần Thị H, sinh năm 19XX; có hai con, sinh năm 2010, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/3/2019, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi trộm cắp tài sản:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ của một ngày trong tháng 6/2018 (không

xác định được ngày), Phạm Công T sau khi đi làm thuê về thì đậu chiếc xe mô tô nhãn hiệu SPRING, kiểu dáng Wave biển số 6XF6-5XXX (giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Lê Thành T1 ngụ khóm T, phường T, TP. S) trước nhà anh Võ Văn Đ ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ, chìa khoá để trên xe rồi đi bộ qua cầu về nhà ngủ (do cầu bắc sang sông đang xây nên không chạy xe được). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phan Mai K đi chơi về thì phát hiện xe của anh T không người trong coi, chìa khoá còn trên ổ khoá xe nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. K đến mở công tắc xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy đến nhà trọ “Mai” thuộc phường X, thành phố S, tỉnh Đ thuê phòng ngủ. Sáng hôm sau K đem xe đến vừa thu mua phế liệu của ông Võ Minh T2 thuộc khóm X, phường X, thành phố S nói dối là xe của người chú bị mất giấy đăng ký xe nên kêu bán, ông T2 tưởng thật nên mua với giá 1.200.000đ, K lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22/9/2018, anh T phát hiện con gái ông T2 là Võ Thị Thúy H1, sinh năm 2003, điều khiển xe của mình đi chợ Nàng Hai nên trình báo công an Phường X, TP. S tạm giữ chiếc xe trên.

Ngày 14/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành định giá và kết luận xe mô tô biển số 6XF6-5XXX có giá trị tài sản là 3.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 6XF6-5XXX cho Phạm Công T. Anh T đã nhận lại xe bị mất không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Võ Minh T2, đây là lần đầu tiên mua xe do K bán, khi mua không biết xe do K trộm mà có.

- **Lần thứ hai:** Theo lời khai của K vào khoảng 01 giờ của một ngày trong tháng 9/2018 (chưa xác định được ngày), sau khi chơi điện tử xong, một người thanh niên tên Tâm (chưa rõ họ tên, địa chỉ) dùng xe mô tô của T3 (không rõ biển số) chở K về đến khu dân cư xã Ap, huyện C rồi cho K mượn xe về nhà. Đang trên đường về nhà thì T3 điện thoại cho K nói là vừa lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, kiểu dáng WAVE biển số 6XK5-0XXX của chị Trương Thị Mỹ H2 tại khu dân cư xã A, kêu K quay lại giúp mang đi tiêu thụ. Sau khi đến biết xe trên là của chị H2 nên K cùng T3 đến nhà trọ “Mai” thuộc phường X, thành phố S thuê phòng ngủ. Sáng hôm sau, do câu đờ rét không được nên K điện thoại cho bạn tên Nguyễn Trí T4, sinh năm 19XX đến sửa ổ khoá dùm rồi chạy xe đến vừa thu mua phế liệu của ông Võ Minh T2, K nói xe của gia đình mất giấy đăng ký xe và kêu bán. Mặc dù không phải xe chính chủ nhưng ông T2 vẫn đồng ý mua với giá 800.000đ rồi dùng để chở phế liệu. K lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài.

Đến ngày 25/10/2018, anh Hà Văn H3 (chồng chị H2) đến công an xã A, huyện C trình báo. Ngày 30/01/2019, Công an huyện C tạm giữ xe nhãn hiệu LISOHAKA, kiểu dáng Wave, biển số 6XK5-0XXX.

Trong quá trình điều tra xác minh khu dân cư A thì không có ai tên T3 và anh Võ Đăng K lái đò Tấn Phước xác định đêm mất xe thấy K đi qua đò cùng với chiếc xe của chị H2.

Ngày 04/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá và kết luận xe mô tô biển số 6XK5-0XXX của Trương Thị Mỹ H2 có giá trị tài sản là 1.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, mẹ ruột của Phan Mai K là Mai Thị Tô L đã thỏa thuận bồi thường cho chị H2 1.200.000đ. Chị H2 đã nhận lại xe và tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Võ Minh T2 không yêu cầu K bồi thường.

Về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 19/7/2018, K hỏi em Diệp Nguyễn A, sinh ngày 15/8/20XX ngụ ấp X, xã M, TP. C, tỉnh Đ, mượn giấy đăng ký xe máy nhãn hiệu VIET THAI Sirius biển số 6XPA-0XXXXX đem cầm lấy tiền cho bạn mượn thì A đồng ý. Sau đó, K nhờ Mai Thành Đ1 sinh năm 19XX ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ đến cơ sở cầm đồ “Vi Long” thuộc khóm X, phường X, thành phố S gặp anh Nguyễn Trường S là chủ tiệm, cầm với giá 300.000đ rồi cho Đ1 mượn. Sáng ngày 21/7/2018, tại nhà nghỉ “Tuấn Phương 2” thuộc khóm T, phường A, thành phố S, K tiếp tục hỏi em Diệp Nguyễn A mượn xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI Sirius biển số 6XPA-0XXXXX để đi công chuyện thì A đồng ý. Trên đường đi do xe bị hư nên K dẫn xe vào tiệm sửa xe ở xã T, huyện C để sửa, do không có tiền nên K về nhà trọ “Tuấn Phương 2” nghỉ. A hỏi xe đâu thì K trả lời bị hư sửa chưa xong. Sáng ngày 22/7/2018, K đến lấy xe, lúc này Đ1 điện thoại hỏi mượn thêm 2.000.000đ chiều trả luôn thì K đồng ý. K kêu Mai Thành Đ1 đem xe đến cơ sở cầm đồ “Vi Long” thuộc khóm X, phường X, thành phố S gặp anh Nguyễn Trường S (chủ tiệm) cầm xe, mặc dù không phải xe chính chủ nhưng anh S vẫn cầm với giá 5.000.000đ, K cho Đ1 mượn 2.000.000đ, trả tiền nhà trọ, mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Đến đầu tháng 8/2018, do hết tiền tiêu xài nên K đến cơ sở mua bán xe máy “Thanh Sơn” số XXX, khóm H, phường X, thành phố S do Phan Trường S làm chủ kêu bán xe gắn máy biển số 6XPA-0XXXXX đang cầm ở tiệm “Vi Long”. Sau khi anh S cùng Khải đến tiệm “Vi Long” xem xe K nói xe của đứa em nhờ bán dùm. Mặc dù không phải xe chính chủ nhưng anh Phan Trường S đồng ý mua giá 7.000.000đ. Khải lấy 5.800.000đ trả tiền gốc và lãi cho tiệm “Vi Long” còn lại 1.200.000đ tiêu xài hết. Sau khi mua xe Phan Trường S đã bán lại cho người khác, không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa thu hồi được.

Ngày 27/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S định giá và kết luận xe gắn máy biển số 6XPA-0XXXXX có giá trị tài sản là 8.000.000đ.

Hiện Diệp Nguyễn A yêu cầu Phan Mai K bồi thường giá trị xe mô tô biển số 6XPA-0XXXXX theo kết quả của Hội đồng định giá là 8.000.000đ.

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, Phạm Văn T5 điều khiển xe máy biển số 6XFL-8XXX của bác ruột T5 là ông Phạm Văn K2 chở K đến nhà của Đàm Duy T6 ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ chơi. Đến 16 giờ, K hỏi T5 mượn xe máy biển số 6XFL-8XXX để về nhà lấy đồ thì T đồng ý. Sau khi mượn được xe K nảy sinh ý định bán xe lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe đến

vừa thu mua phế liệu bán cho ông Võ Minh T2, Khải nói dối là xe của gia đình không sử dụng nên bán, mặc dù không phải xe chính chủ nhưng ông T2 vẫn mua với giá 1.000.000đ, K lấy tiền ma túy về sử dụng và tiêu xài hết, sau đó không cho T5 liên lạc nữa. Khoảng 10 ngày sau, T5 mới liên lạc được với K yêu cầu K trả lại xe thì K nói dối xe bị Cảnh sát Giao thông Công an huyện L bắt nên T5 kêu K mang biên bản vi phạm đến để lấy xe thì K lánh mặt. Sau đó ông T2 đã bán chiếc xe máy biển số 6XFL-8XXX lại cho người khác không rõ tên, địa chỉ với giá 1.300.000đ, hiện không thu hồi được. Đến ngày 22/10/2018 anh T5 đến công an xã A trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐGTSTTHS ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận xe mô tô biển số 6XFL-8XXX của Phạm Văn T5 có giá trị tài sản là 3.000.000đ.

Bà Mai Thị Tố L (mẹ ruột K) đã thỏa thuận bồi thường cho Phạm Văn T5 3.000.000đ.

- **Lần thứ ba:** Vào ngày 01/11/2018, K dẫn Lê Hải D đến tiệm cầm đồ “Quân Vương” thuộc ấp A, xã A, huyện C gặp anh Đỗ Quân V (chủ tiệm) cầm điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 của D với giá 600.000đ. Do D đang nghe điện thoại nên anh V viết giấy biên nhận tên K và đưa cho K giữ. Đến cuối tháng 11/2018, K tự ý đến chuộc điện thoại của D với giá 620.000đ để sử dụng, do điện thoại bị rút hư hỏng nên K đã ném bỏ. Đến ngày 29/11/2018, K tiếp tục hỏi mượn D xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, kiểu dáng WAVE, biển số 5XZ8-0XXXX (do ông Nguyễn Văn C ngụ số XX, ấp X, xã N, huyện N, TP. H đứng tên) đem cầm lấy tiền trả nợ cho bạn và hứa chiều cùng ngày sẽ chuộc lại xe trả cho D thì D đồng ý giao xe và giấy đăng ký xe. Sau khi có được xe K rủ Thạch Chí K3, sinh ngày 22/8/2XXX đem xe mô tô biển số 5XZ8-0XXX đến gặp Nguyễn Thanh T7, sinh năm 19XX ngụ ấp L, xã L, huyện L tỉnh Đ để cầm xe. K nói dối là xe của đứa em đi cùng, mặc dù không phải xe chính chủ nhưng anh T7 vẫn cầm với giá 2.500.000đ, K lấy tiền trả nợ và tiêu xài hết. Ngày 06/12/2018 D đến tiệm cầm đồ Quân Vương để chuộc lại điện thoại thì biết tin K đã chuộc điện thoại rồi nên D đến công an xã A trình báo. Ngày 29/01/2019, Công an huyện C tạm giữ của anh Nguyễn Thanh T7 xe mô tô biển số 5XZ8-0XXX cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn C. Hiện anh T7 đã đi khỏi địa phương, nếu có yêu cầu bồi thường thì khởi kiện tại Tòa án huyện để giải quyết theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTSTTHS ngày 14/02/2019 và ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận như sau: 01 xe mô tô biển số 5XZ8-0XXX có giá trị là 2.000.000đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 hiện bị mất không có cơ sở định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả xe mô tô biển số 5XZ8-0XXX cùng giấy đăng ký xe cho Lê Hải D. Bà Mai Thị Tố L đã thỏa thuận bồi thường điện thoại di động cho D 1.210.000đ.

Ngoài ra, vào đầu tháng 7/2018, K hỏi mượn xe mô tô Wave Trung Quốc biển số 6XP1- 7XXXX của anh Giang Hùng V1 ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh

Đ (giấy đăng ký xe tên Trần Thanh L1) đi cầm lấy tiền tiêu xài thì anh V1 cùng vợ là Nguyễn Ngọc Khánh H4 đồng ý. K đem xe đến tiệm cầm đồ “An Kiên” do bà Nguyễn Thị Thu H5 làm chủ ngụ khóm X, phường X, thành phố S cầm 3.000.000đ. Vài ngày sau, K tiếp tục hỏi mượn xe ô tô tải biển số 6XC-0XXXX của anh V1 để làm phương tiện đi lại. Do K thuê phòng trọ tại nhà trọ “Hoa Giấy” thuộc ấp T, xã T ở và không có tiền trả tiền phòng nên K đem giấy đăng ký xe ô tô tải của anh V1 cầm cho chủ nhà trọ giá 400.000đ để trả tiền phòng. Anh V1 phát hiện nên đã lấy lại giấy đăng ký xe. Ngày 15/7/2018 chị H4 đến công an xã T, huyện C trình báo. Đến tháng 10/2018, do K không đến chuộc lại xe nên bà H5 đã thanh lý bán xe cho người khác không rõ tên và địa chỉ với giá 3.500.000đ. Đây là quan hệ dân sự, hiện nay anh Giang Hùng V1 và Nguyễn Ngọc Khánh H4 đã bỏ địa phương, khi nào có yêu cầu thì khởi kiện ra Tòa án huyện để giải quyết theo quy định.

Cơ quan điều tra công an TP. S đã tạm giữ của Phan Mai K gồm:

- Một giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Vũ Trường T1, sinh năm 19XX, ngụ ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đ.
- Một giấy phép lái xe tên Trần Ngọc Đ3, sinh năm 19XX; Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 6XK1-1XXX tên Trần Ngọc Đ3, sinh năm 19XX, ngụ khóm X, phường X, TP. S.

Qua điều tra, Phan Mai K khai các giấy tờ này do nhặt được, đồng thời xác minh tại địa phương xác định Nguyễn Vũ Trường T7 và Trần Ngọc Đ3 đi làm ăn xa nên chưa làm việc được. Xét thấy các đồ vật trên không liên quan đến vụ án nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản án số 30/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Mai K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:
Xử phạt: bị cáo Phan Mai K 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Phan Mai K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt Bị cáo Phan Mai K phải chấp hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 15 tháng 8 năm 2019, bị cáo Phan Mai K có đơn kháng cáo

với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phan Mai K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 và các điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới là đã nộp 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi đối với nhiều bị hại, mục đích chiếm đoạt để sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với bị hại Diệp Nguyễn A khi bị hại chưa đủ 16 tuổi nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ y phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Mai K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018, Phan Mai K đã hai lần lén lút lấy trộm của anh Phạm Công T một xe mô tô biển số 6XF6-5XXX trị giá 3.000.000đ; lấy trộm của chị Trương Thị Mỹ H2 một xe mô tô biển số 6XK5-0XXX trị giá 1.000.000đ, tổng trị giá tài sản lấy trộm là 4.000.000đ rồi đem bán hưởng lợi 2.000.000đ. Đồng thời lợi dụng sự quen biết, lòng tin của các bị hại, từ tháng 7/2018 đến tháng 11/2018, Phan Mai K đã hỏi mượn tài sản gồm 02 mô tô của Phạm Văn T5, Lê Hải D và 01 xe gắn máy của Diệp Nguyễn A, có tổng giá trị là 13.000.000đ rồi đem cầm, bán được 11.500.000đ, lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có tài sản trả lại cho các bị hại.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phan Mai K là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe để

lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện. Chỉ vì bản tính tham lam, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp cũng như lạm dụng sự tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Mặt khác, ở hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là Diệp Nguyễn A, sinh ngày 15/8/2002 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này và theo nguyên tắc không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên cấp phúc thẩm không đề cập nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Mai K về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 và các điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới là đã nộp 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo K là phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Mai K. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phan Mai K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Mai K 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Mai K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt Bị cáo Phan Mai K phải chấp hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Mai K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – (Vụ GD-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Cơ quan CSĐT CA H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh